

Số/No.: **59**/2026/WSB

(Công bố thông tin Báo cáo tài chính  
riêng năm 2025 đã kiểm toán)

(Information disclosure of audited  
Separate Financial Statements in 2025)

Cần Thơ, ngày **16** tháng 03 năm 2026

Can Tho, March **16**, 2026

**CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ BÁO CÁO TÀI CHÍNH  
PERIODIC DISCLOSURE OF FINANCIAL STATEMENTS**

Kính gửi: **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**  
**To: Hanoi Stock Exchange (HNX)**

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây thực hiện công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) riêng đã kiểm toán năm 2025 với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

*Complying with the provisions of Clauses 3 and 4, Article 14 of Circular No. 96/2020/TT-BTC dated November 16<sup>th</sup>, 2020 of the Ministry of Finance guiding information disclosure on the stock market, Western - Saigon Beer Joint Stock Company would like to disclose the audited separate financial statements in 2025 with Hanoi Stock Exchange as follows:*

- 1. Tên Công ty: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
*Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company*
  - Mã chứng khoán/ Stock code: WSB
  - Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam  
*Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam*
  - Điện thoại/Tel: 02923 843 333 Fax: 02923 843 222
  - Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn
- 2. Nội dung thông tin công bố/ Content of information disclosure:**
  - **BCTC riêng đã kiểm toán năm 2025/ Audited separate financial statements in 2025**

☒ BCTC riêng (TCNY không có công ty con và đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc);

*Separate Financial Statements (Listed organizations has no subsidiaries and superior accounting units have affiliated units);*

☐ BCTC hợp nhất (TCNY có công ty con);

*Consolidated Financial Statements (Listed organizations has subsidiaries)*

☐ BCTC tổng hợp (TCNY có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng);



*General Financial Statements (Listed organizations has an accounting unit directly under its own accounting system);*

- Các trường hợp thuộc diện phải giải trình nguyên nhân/ *Cases in which the cause must be explained:*

+ Tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

*The auditing organization expresses an opinion that is not a fully accepted opinion for financial statements (for audited financial statements in 2025)*

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại (đối với BCTC được kiểm toán năm 2025):

*Profit after tax in the reporting period has a difference before and after the audit of 5% or more, converted from loss to profit or vice versa (for audited financial statements in 2025)*

☐ Có

☒ Không

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có

☒ Không

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước:

*The profit after corporate income tax in the business performance statement of the reporting period change by 10% or more compared to the same period of the previous year*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☒ Có/Yes

☐ Không/No

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

*The profit after tax in the reporting period suffered a loss, converted from profit in the same period last year to a loss in this period or vice versa:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No

Văn bản giải trình trong trường hợp tích có/ *Explanatory documents in case of integration:*

☐ Có/Yes

☒ Không/No



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/03/2026 tại đường dẫn: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.

*This information was published on the company's website on March 15, 2026 as in the link: <http://www.wsb-sabeco.com.vn/vi/quan-he-co-dong.html>.*

**Tài liệu đính kèm:**

- BCTC riêng đã kiểm toán năm 2025/  
*Audited separate financial statements in 2025*

**Đại diện tổ chức/Representative**  
Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBTT  
*Legal representative/Disclosure Authorization*



**Lê Đăng Khoa**



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
BIA SÀI GÒN – MIỀN TÂY  
WESTERN – SAIGON BEER  
JOINT STOCK COMPANY**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc  
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM  
Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 60/2026/WSB  
Giải trình BCTC riêng năm 2025 đã kiểm  
toán

Cần Thơ, ngày 16 tháng 03 năm 2026  
Can Tho, March 16, 2026

*Explanation of audited Separate  
Financial Statements in 2025*

**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội  
To: *Hanoi Stock Exchange (HNX)***

– Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

*Name of Organization: Western – Saigon Beer Joint Stock Company*

– Mã chứng khoán: WSB

*Stock code: WSB*

– Địa chỉ: KCN Trà Nóc, P. Thới An Đông, Tp. Cần Thơ, Việt Nam

*Address: Tra Noc Industrial Zone, Thoi An Dong Ward, Can Tho City, Vietnam*

– Điện thoại/Tel: 02923 843 333

Fax: 02923 843 222

– Email: sabecomientay@mientay.sabeco.com.vn

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán. Công ty CP Bia Sài Gòn - Miền Tây giải trình Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã kiểm toán như sau:

*Pursuant to the Finance Ministry's Circular No.96/2020/TT-BTC guiding information disclosure on the stock market. Western - Saigon Beer Joint Stock Company explained the audited Separate Financial Statements in 2025 as follows:*

Giải trình chênh lệch lợi nhuận sau thuế năm 2025 so với cùng kỳ: Lợi nhuận sau thuế năm 2025 cao hơn so với năm 2024 vì: doanh thu tài chính tăng do lợi nhuận chuyển về từ công ty con tăng và giá nguyên liệu đầu vào giảm làm giảm giá vốn hàng bán.

*Explanation of the difference in net profit after tax in 2025 compared to the same period last year: Net profit after tax in 2025 increased compared to 2024 mainly due to an increase in financial income resulting from higher profit remittances from subsidiaries, and a decrease in input material costs, which reduced the cost of goods sold.*

Nơi nhận/Recipients:

- Như trên/As above;
- Lưu: Văn thư/Save at the Office.

**Đại diện tổ chức/Representative**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQCBT  
*Legal representative/Disclosure Authorization*



**Lê Đăng Khoa**





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc  
ngày 31 tháng 12 năm 2025



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thông tin về Công ty**

**Giấy Chứng nhận Đăng ký  
Doanh nghiệp số**

5703000144  
1800586579

ngày 13 tháng 4 năm 2005  
ngày 29 tháng 8 năm 2025

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh nhiều lần, lần điều chỉnh gần nhất là Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 1800586579 ngày 29 tháng 8 năm 2025. Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và các bản điều chỉnh do Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ cấp (trước đây là “Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Cần Thơ”).

**Hội đồng Quản trị**

Ông Tan Teck Chuan Lester  
Ông Trần Nguyên Trung  
Ông Phạm Đình Hùng  
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc  
Bà Phạm Thị Thanh Thùy  
Bà Teoh Jie Ee

Chủ tịch  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên  
Thành viên (từ ngày 31 tháng 3 năm 2025)  
Thành viên (đến ngày 31 tháng 3 năm 2025)

**Ban Giám đốc**

Ông Lê Đăng Khoa  
Ông Lê Thành Phúc

Giám đốc  
Phó Giám đốc

**Ban Kiểm soát**

Ông Đoàn Tiến Dũng  
Bà Trần Thị Loan Anh  
Ông Nguyễn Văn Doanh

Trưởng Ban Kiểm soát  
Thành viên  
Thành viên

**Người đại diện theo  
pháp luật**

Ông Tan Teck Chuan Lester  
Ông Lê Đăng Khoa

**Trụ sở đăng ký**

Khu Công nghiệp Trà Nóc  
Phường Thới An Đông  
Thành phố Cần Thơ  
Việt Nam

**Công ty kiểm toán**

Công ty TNHH KPMG  
Việt Nam





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Báo cáo của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Theo ý kiến của Ban Giám đốc Công ty:

- (a) báo cáo tài chính riêng được trình bày từ trang 5 đến trang 35 đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính; và
- (b) tại ngày lập báo cáo này, không có lý do gì để Ban Giám đốc Công ty cho rằng Công ty sẽ không thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn.

Tại ngày lập báo cáo này, Ban Giám đốc Công ty đã phê duyệt phát hành báo cáo tài chính riêng đính kèm.

Thay mặt Ban Giám đốc   
  
Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Thành phố Cần Thơ, ngày 10 tháng 3 năm 2026



Chi nhánh Công ty TNHH KPMG  
Số 115 Đường Nguyễn Huệ, Phường Sài Gòn,  
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam  
+84 (28) 3821 9266 | kpmg.com.vn

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi các Cổ đông  
Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 10 tháng 3 năm 2026, được trình bày từ trang 5 đến trang 35.

### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.





## Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

### Chi nhánh Công ty TNHH KPMG

Việt Nam

Báo cáo Kiểm toán số: 25-01-00470-26-1



Triều Tích Quyền

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 4629-2023-007-1

Phó Tổng Giám đốc

Nelson Rodriguez Casihan

Giấy Chứng nhận Đăng ký Hành nghề

Kiểm toán số 2225-2023-007-1

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 10 tháng 3 năm 2026



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 01 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>Tài sản ngắn hạn</b> (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	<b>100</b>		<b>404.119.134.800</b>	<b>395.945.996.317</b>
<b>Tiền</b>	<b>110</b>	<b>5</b>	<b>84.151.161</b>	<b>50.972.574</b>
<b>Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>315.410.000.000</b>	<b>329.160.000.000</b>
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	6(a)	315.410.000.000	329.160.000.000
<b>Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>67.615.946.796</b>	<b>39.033.089.724</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	24.634.594.128	14.332.171.471
Trả trước cho người bán	132		781.269.066	360.554.467
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	42.200.083.602	24.340.363.786
<b>Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>9</b>	<b>20.416.096.018</b>	<b>27.230.383.578</b>
Hàng tồn kho	141		21.160.435.774	27.970.879.143
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(744.339.756)	(740.495.565)
<b>Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>592.940.825</b>	<b>471.550.441</b>
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		592.940.825	471.550.441

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>31/12/2025 VND</b>	<b>1/1/2025 VND</b>
<b>Tài sản dài hạn</b> (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	<b>200</b>		<b>361.740.233.714</b>	<b>346.625.685.879</b>
<b>Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>6.000.000</b>	<b>-</b>
Phải thu dài hạn khác	216		6.000.000	-
<b>Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>86.396.491.828</b>	<b>107.701.121.649</b>
Tài sản cố định hữu hình	221	10	86.396.491.828	107.701.121.649
Nguyên giá	222		539.645.559.566	529.100.814.062
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(453.249.067.738)	(421.399.692.413)
<b>Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	<b>11</b>	<b>1.952.430.476</b>	<b>2.112.904.208</b>
Nguyên giá	231		4.011.843.370	4.011.843.370
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(2.059.412.894)	(1.898.939.162)
<b>Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.145.033.803</b>	<b>39.592.778</b>
Xây dựng cơ bản dở dang	242	12	1.145.033.803	39.592.778
<b>Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>257.480.715.400</b>	<b>221.480.715.400</b>
Đầu tư vào công ty con	251	6(b)	200.000.000.000	200.000.000.000
Đầu tư vào một công ty liên kết	252	6(b)	7.000.000.000	7.000.000.000
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	6(b)	13.980.715.400	13.980.715.400
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	6(c)	36.500.000.000	500.000.000
<b>Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>14.759.562.207</b>	<b>15.291.351.844</b>
Chi phí trả trước dài hạn	261	13	12.871.129.083	13.658.219.640
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		1.888.433.124	1.633.132.204
<b>TỔNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>765.859.368.514</b>	<b>742.571.682.196</b>

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 01 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>NGUỒN VỐN</b>				
<b>NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)</b>	<b>300</b>		<b>50.442.457.834</b>	<b>45.594.790.694</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>47.302.249.083</b>	<b>42.361.547.049</b>
Phải trả người bán	311	14	3.053.465.024	4.902.650.759
Người mua trả tiền trước	312		5.880.294	8.541.434
Thuế phải nộp Nhà nước	313	15	21.490.173.455	18.432.418.429
Phải trả người lao động	314		1.896.980.255	1.802.411.487
Chi phí phải trả	315		4.652.745.126	2.284.049.794
Phải trả ngắn hạn khác	319	16	9.452.804.703	8.458.277.785
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	17	6.750.200.226	6.473.197.361
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>3.140.208.751</b>	<b>3.233.243.645</b>
Phải trả dài hạn khác	337		52.500.000	49.500.000
Dự phòng phải trả dài hạn	342	18	3.087.708.751	3.183.743.645
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)</b>	<b>400</b>		<b>715.416.910.680</b>	<b>696.976.891.502</b>
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>19</b>	<b>715.416.910.680</b>	<b>696.976.891.502</b>
Vốn cổ phần	411	20	145.000.000.000	145.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		145.000.000.000	145.000.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	418	22	177.711.446.954	177.711.446.954
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		392.705.463.726	374.265.444.548
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối đến cuối năm trước	421a		330.182.475.582	326.239.960.769
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối trong năm	421b		62.522.988.144	48.025.483.779
<b>TỔNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>765.859.368.514</b>	<b>742.571.682.196</b>

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

Người duyệt:

Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc**  
**ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 02 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Doanh thu</b>	<b>01</b>	<b>24</b>	<b>182.727.211.496</b>	<b>196.389.542.554</b>
<b>Giá vốn</b>	<b>11</b>	<b>25</b>	<b>162.424.528.410</b>	<b>180.022.177.945</b>
<b>Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>20.302.683.086</b>	<b>16.367.364.609</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	93.326.992.175	81.495.622.632
Chi phí bán hàng	25		451.012.760	465.359.772
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	27	12.616.012.259	12.911.222.900
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + 21 - (25 + 26)}</b>	<b>30</b>		<b>100.562.650.242</b>	<b>84.486.404.569</b>
Thu nhập khác	31		238.514.873	492.454.355
Chi phí khác	32		-	204.761.850
<b>Kết quả từ các hoạt động khác (40 = 31 - 32)</b>	<b>40</b>		<b>238.514.873</b>	<b>287.692.505</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>		<b>100.801.165.115</b>	<b>84.774.097.074</b>
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành</b>	<b>51</b>	<b>29</b>	<b>5.609.737.727</b>	<b>3.777.208.495</b>
<b>(Lợi ích)/chi phí thuế TNDN hoãn lại</b>	<b>52</b>	<b>29</b>	<b>(255.300.920)</b>	<b>241.023.329</b>
<b>Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52)</b>	<b>60</b>		<b>95.446.728.308</b>	<b>80.755.865.250</b>

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:



Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

Người duyệt:



Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa  
Giám đốc

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây****Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025****(Phương pháp gián tiếp)****Mẫu B 03 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Mã số</b>	<b>Thuyết minh</b>	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>100.801.165.115</b>	<b>84.774.097.074</b>
<b>Điều chỉnh cho các khoản</b>				
Khấu hao và phân bổ	02		35.440.496.848	35.580.125.952
Các khoản dự phòng	03		3.844.191	9.642.529
Thu nhập từ lợi nhuận được phân phối và cổ tức	05		(75.150.623.768)	(65.856.058.168)
Thu nhập lãi tiền gửi	05		(18.176.336.711)	(15.639.561.275)
Lãi từ thanh lý tài sản cố định	05		(198.935.780)	-
<b>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động</b>	<b>08</b>		<b>42.719.609.895</b>	<b>38.868.246.112</b>
Biến động các khoản phải thu	09		(10.503.847.948)	(864.881.871)
Biến động hàng tồn kho	10		6.810.443.369	1.326.748.020
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		2.746.388.119	(5.610.366.663)
Biến động chi phí trả trước	12		665.700.173	2.263.857.504
			<b>42.438.293.608</b>	<b>35.983.603.102</b>
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(5.136.626.105)	(3.549.782.863)
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(3.914.930.531)	(2.976.550.534)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>33.386.736.972</b>	<b>29.457.269.705</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
Tiền chi mua tài sản cố định	21		(14.880.183.083)	(1.715.512.444)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	22		210.853.343	-
Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	23		(351.410.000.000)	(290.440.000.000)
Tiền thu hồi tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng	24		329.160.000.000	237.644.000.000
Tiền thu lãi tiền gửi và cổ tức	27		75.466.621.355	96.968.722.054
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>38.547.291.615</b>	<b>42.457.209.610</b>

*Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này*

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

**Mẫu B 03 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

Mã số	Thuyết minh	2025 VND	2024 VND
----------	----------------	-------------	-------------

**LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

Tiền chi trả cổ tức	36	(71.900.850.000)	(71.901.475.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(71.900.850.000)</b>	<b>(71.901.475.000)</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>33.178.587</b>	<b>13.004.315</b>
<b>Tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>50.972.574</b>	<b>37.968.259</b>
<b>Tiền cuối năm (70 = 50 + 60)</b>	<b>70</b>	<b>84.151.161</b>	<b>50.972.574</b>

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

Người duyệt:

Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng



Lê Đăng Khoa  
Giám đốc



## **Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

### **Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

## **1. Đơn vị báo cáo**

### **(a) Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 10 tháng 8 năm 2010, cổ phiếu của Công ty được chính thức giao dịch trên thị trường giao dịch cổ phiếu của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCoM) tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, theo Thông báo số 694/TB-SGDHN ngày 3 tháng 8 năm 2010 của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã giao dịch là WSB.

### **(b) Hoạt động chính**

Các hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia, rượu và nước giải khát; kinh doanh chế biến nông sản để làm nguyên liệu sản xuất bia, rượu, nước giải khát và để xuất khẩu; và cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi.

### **(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

### **(d) Cấu trúc Công ty**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Công ty có 104 nhân viên (1/1/2025: 105 nhân viên).

## **2. Cơ sở lập báo cáo tài chính**

### **(a) Tuyên bố về tuân thủ**

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành riêng lẻ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Cơ sở đo lường**

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

**(c) Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

**(d) Đơn vị tiền tệ kế toán và trình bày báo cáo tài chính**

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam (“VND”), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

**3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu**

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

**(a) Tiền**

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

**(b) Các khoản đầu tư**

**(i) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản đầu tư mà Ban Giám đốc Công ty dự định và có khả năng nắm giữ đến ngày đáo hạn. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn và được ghi nhận theo giá gốc.

**(ii) Đầu tư vào công ty con và công ty liên kết**

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.





**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(iii) Đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác**

Đầu tư vào các công cụ vốn chủ sở hữu của các đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

**(c) Các khoản phải thu**

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

**(d) Hàng tồn kho**

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Đối với thành phẩm và sản phẩm dở dang, giá gốc bao gồm nguyên vật liệu, chi phí nhân công trực tiếp và các chi phí sản xuất chung được phân bổ. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí ước tính để bán sản phẩm.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

**(e) Tài sản cố định hữu hình**

**(i) Nguyên giá**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua, thuế nhập khẩu, các loại thuế mua hàng không được hoàn lại và chi phí liên quan trực tiếp để đưa tài sản đến vị trí và trạng thái hoạt động cho mục đích sử dụng đã dự kiến. Các chi phí phát sinh sau khi tài sản cố định hữu hình đã đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa, bảo dưỡng và đại tu được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà chi phí phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ việc sử dụng tài sản cố định hữu hình vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của tài sản cố định hữu hình.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Khấu hao**

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản cố định hữu hình. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	5 – 38 năm
▪ máy móc và thiết bị	3 – 20 năm
▪ phương tiện vận chuyển	6 – 8 năm
▪ thiết bị văn phòng	2 – 10 năm

**(f) Bất động sản đầu tư**

***Bất động sản đầu tư cho thuê***

***Nguyên giá***

Bất động sản đầu tư cho thuê được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá ban đầu của bất động sản đầu tư cho thuê bao gồm giá mua, chi phí quyền sử dụng đất và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đến điều kiện cần thiết để tài sản có thể hoạt động theo cách thức đã dự kiến bởi Ban Giám đốc Công ty. Các chi phí phát sinh sau khi bất động sản đầu tư cho thuê đã được đưa vào hoạt động như chi phí sửa chữa và bảo trì được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trong năm mà các chi phí này phát sinh. Trong các trường hợp có thể chứng minh một cách rõ ràng rằng các khoản chi phí này làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai dự tính thu được từ bất động sản đầu tư cho thuê vượt trên mức hoạt động tiêu chuẩn theo như đánh giá ban đầu, thì các chi phí này được vốn hóa như một khoản nguyên giá tăng thêm của bất động sản đầu tư cho thuê.

***Khấu hao***

Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của bất động sản đầu tư. Thời gian hữu dụng ước tính như sau:

▪ nhà cửa, vật kiến trúc	8 – 25 năm
--------------------------	------------

**(g) Xây dựng cơ bản dở dang**

Xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các khoản chi phí xây dựng hoặc triển khai tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình chưa hoàn thành hoặc chưa lắp đặt xong. Không tính khấu hao cho xây dựng cơ bản dở dang trong quá trình xây dựng và lắp đặt.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(h) Chi phí trả trước dài hạn**

**(i) Chi phí đất trả trước**

Chi phí đất trả trước bao gồm tiền thuê đất trả trước, kể cả các khoản liên quan đến đất thuê mà Công ty đã nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không đủ điều kiện ghi nhận tài sản cố định vô hình theo quy định pháp luật hiện hành, và các chi phí phát sinh khác liên quan đến việc đảm bảo cho việc sử dụng đất thuê. Các chi phí này được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn của hợp đồng thuê đất từ 32 đến 35 năm.

**(ii) Công cụ và dụng cụ**

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh thông thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 3 năm.

**(i) Các khoản phải trả người bán và phải trả khác**

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác thể hiện theo giá gốc.

**(j) Dự phòng**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Khoản dự phòng được xác định bằng cách chiết khấu dòng tiền dự kiến phải trả trong tương lai với tỷ lệ chiết khấu trước thuế phản ánh đánh giá của thị trường ở thời điểm hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó.

***Dự phòng trợ cấp thôi việc***

Theo Bộ luật Lao động Việt Nam, khi nhân viên làm việc cho công ty từ 12 tháng trở lên (“nhân viên đủ điều kiện”) tự nguyện chấm dứt hợp đồng lao động của mình thì bên sử dụng lao động phải thanh toán tiền trợ cấp thôi việc cho nhân viên đó tính dựa trên số năm làm việc và mức lương tại thời điểm thôi việc của nhân viên đó. Dự phòng trợ cấp thôi việc được lập trên cơ sở số năm nhân viên làm việc cho Công ty và mức lương bình quân của họ trong vòng sáu tháng trước ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Cho mục đích xác định số năm làm việc của nhân viên, thời gian nhân viên đã tham gia bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật và thời gian làm việc đã được Công ty chi trả trợ cấp thôi việc được loại trừ.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(k) Vốn cổ phần**

***Cổ phiếu phổ thông***

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo mệnh giá. Phần tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu vượt quá mệnh giá được ghi nhận vào thặng dư vốn cổ phần. Các chi phí tăng thêm liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng của thuế, được ghi nhận là một khoản giảm trừ vào thặng dư vốn cổ phần.

**(l) Thuế**

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

**(m) Doanh thu và thu nhập khác**

***(i) Doanh thu bán hàng***

Doanh thu bán hàng được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hoá được chuyển giao cho người mua. Doanh thu không được ghi nhận nếu như có những yếu tố không chắc chắn trọng yếu liên quan tới khả năng thu hồi các khoản phải thu hoặc liên quan tới khả năng hàng bán bị trả lại. Doanh thu bán hàng được ghi nhận theo số thuần sau khi đã trừ đi số chiết khấu giảm giá ghi trên hóa đơn bán hàng.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(ii) Doanh thu cho thuê**

Doanh thu cho thuê tài sản được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng cho thuê được ghi nhận như là một bộ phận hợp thành của tổng doanh thu cho thuê.

**(iii) Thu nhập từ tiền lãi**

Doanh thu từ tiền lãi được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

**(iv) Thu nhập từ cổ tức**

Thu nhập từ cổ tức được ghi nhận khi quyền nhận cổ tức được xác lập. Cổ tức bằng cổ phiếu không được ghi nhận là doanh thu.

**(n) Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động**

Các khoản thanh toán tiền thuê hoạt động được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng dựa vào thời hạn của hợp đồng thuê. Các khoản hoa hồng đi thuê được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng như là một bộ phận hợp thành của tổng chi phí thuê, trong suốt thời gian thuê.

**(o) Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo vùng địa lý), mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt với các bộ phận khác. Mẫu báo cáo bộ phận cơ bản của Công ty là dựa theo bộ phận chia theo hoạt động kinh doanh.

**(p) Các bên liên quan**

Các bên được xem là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hay gián tiếp, kiểm soát bên kia hay gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là bên liên quan.

## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

#### (q) Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh bao gồm trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

#### 4. Báo cáo bộ phận

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh các sản phẩm bia. Hoạt động khác là cung cấp dịch vụ cho thuê văn phòng và kho bãi. Trong năm, hoạt động kinh doanh khác chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 1 tháng 1 năm 2025 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho các năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 và ngày 31 tháng 12 năm 2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty.

Về mặt địa lý, Công ty chỉ hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

#### 5. Tiền

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tiền mặt	-	13.522.000
Tiền gửi ngân hàng	84.151.161	37.450.574
	<hr/>	<hr/>
	84.151.161	50.972.574

#### 6. Các khoản đầu tư tài chính

##### (a) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – ngắn hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn gốc trên 3 tháng kể từ ngày gửi nhưng có kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất từ 5,0% đến 6,7% một năm (1/1/2025: 4,3% đến 5,5% một năm).

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

**(b) Đầu tư tài chính dài hạn**

	Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	31/12/2025			Số lượng cổ phiếu	% sở hữu và quyền biểu quyết	1/1/2025		
			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND			Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá trị hợp lý VND
<b>Đầu tư vào:</b>										
Công ty con										
• Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng	Không áp dụng	100%	200.000.000.000	-	(*)	Không áp dụng	100%	200.000.000.000	-	(*)
Công ty liên kết										
• Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu	2.402.400	20,00%	7.000.000.000	-	17.161.144.000	2.402.400	20,00%	7.000.000.000	-	16.096.080.000
Đơn vị khác										
• Công ty Cổ phần Bia - Nước giải khát Sài Gòn - Tây Đô	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)	1.891.807	9,46%	13.980.715.400	-	(*)
			<u>220.980.715.400</u>	<u>-</u>				<u>220.980.715.400</u>	<u>-</u>	

Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 và 1 tháng 1 năm 2025 được xác định dựa trên giá niêm yết.

(\*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các khoản đầu tư này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(c) Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn – dài hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng với kỳ hạn còn lại trên 12 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Các khoản tiền gửi có kỳ hạn này được gửi bằng VND và hưởng lãi suất là từ 6,7% đến 7,2% một năm (1/1/2025: 5,5% một năm).

**7. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

**(a) Phải thu của khách hàng chi tiết theo các khách hàng lớn**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	22.405.191.072	14.158.378.311
Các khách hàng khác	2.229.403.056	173.793.160
	24.634.594.128	14.332.171.471

**(b) Phải thu của khách hàng là các bên liên quan**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	22.405.191.072	14.158.378.311
<b>Các công ty liên quan</b>		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây	1.425.971.976	-
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	369.765.795	115.772.971
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây	10.491.521	-

Khoản phải thu thương mại từ các bên liên quan không có đảm bảo, không hưởng lãi và có thể thu hồi được khi có yêu cầu.

**8. Phải thu ngắn hạn khác**

	31/12/2025 VND	1/1/2025 VND
Phải thu về lợi nhuận được phân phối và cổ tức được chia	33.488.330.510	16.458.906.742
Phải thu lãi tiền gửi	8.696.474.247	7.865.558.891
Phải thu khác	15.278.845	15.898.153
	42.200.083.602	24.340.363.786

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**9. Hàng tồn kho**

	<b>31/12/2025</b>		<b>1/1/2025</b>	
	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>	<b>Giá gốc VND</b>	<b>Dự phòng VND</b>
Hàng mua đang đi trên đường	122.200.000	-	-	-
Nguyên vật liệu	9.160.779.469	-	11.131.467.878	-
Công cụ, dụng cụ và phụ tùng thay thế	2.935.259.384	(744.339.756)	3.498.458.928	(740.495.565)
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	7.315.483.499	-	10.307.324.033	-
Thành phẩm	1.626.713.422	-	3.033.628.304	-
	<b>21.160.435.774</b>	<b>(744.339.756)</b>	<b>27.970.879.143</b>	<b>(740.495.565)</b>

Bao gồm trong hàng tồn kho tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có 744 triệu VND (1/1/2025: 740 triệu VND) phụ tùng thay thế chậm luân chuyển.

Biến động của dự phòng giảm giá hàng tồn kho trong năm như sau:

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Số dư đầu năm	740.495.565	730.853.036
Dự phòng trích lập trong năm	561.701.930	682.340.746
Dự phòng hoàn nhập trong năm	(557.857.739)	(672.698.217)
Số dư cuối năm	<b>744.339.756</b>	<b>740.495.565</b>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***10. Tài sản cố định hữu hình**

	<b>Nhà cửa, vật kiến trúc VND</b>	<b>Máy móc và thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận chuyển VND</b>	<b>Thiết bị văn phòng VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Nguyên giá</b>					
Số dư đầu năm	68.669.251.897	441.751.492.235	8.464.249.179	10.215.820.751	529.100.814.062
Tăng trong năm	-	225.000.000	-	580.000.000	805.000.000
Chuyển từ xây dựng cơ bản dở dang	6.484.964.146	6.697.346.712	-	-	13.182.310.858
Thanh lý	-	(1.158.395.377)	-	(2.284.169.977)	(3.442.565.354)
Số dư cuối năm	75.154.216.043	447.515.443.570	8.464.249.179	8.511.650.774	539.645.559.566
<b>Giá trị hao mòn lũy kế</b>					
Số dư đầu năm	44.621.421.443	359.100.178.260	7.690.781.660	9.987.311.050	421.399.692.413
Khấu hao trong năm	2.895.199.295	31.935.121.508	348.167.214	101.535.099	35.280.023.116
Thanh lý	-	(1.146.477.814)	-	(2.284.169.977)	(3.430.647.791)
Số dư cuối năm	47.516.620.738	389.888.821.954	8.038.948.874	7.804.676.172	453.249.067.738
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số dư đầu năm	24.047.830.454	82.651.313.975	773.467.519	228.509.701	107.701.121.649
Số dư cuối năm	27.637.595.305	57.626.621.616	425.300.305	706.974.602	86.396.491.828

Bao gồm trong tài sản cố định hữu hình tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 có các tài sản có nguyên giá là 134.756 triệu VND (1/1/2025: 93.473 triệu VND) đã được khấu hao hết nhưng vẫn đang được sử dụng.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**11. Bất động sản đầu tư**

**Nhà cửa,  
vật kiến trúc  
VND**

**Nguyên giá**

Số dư đầu năm và cuối năm	4.011.843.370
---------------------------	---------------

**Giá trị hao mòn lũy kế**

Số dư đầu năm	1.898.939.162
Khấu hao trong năm	160.473.732

Số dư cuối năm	2.059.412.894
----------------	---------------

**Giá trị còn lại**

Số dư đầu năm	2.112.904.208
Số dư cuối năm	1.952.430.476

Công ty chưa xác định các giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	39.592.778	-
Tăng trong năm	14.287.751.883	2.442.003.644
Chuyển sang tài sản cố định hữu hình	(13.182.310.858)	(1.630.000.000)
Chuyển sang chi phí trả trước dài hạn	-	(772.410.866)
Số dư cuối năm	1.145.033.803	39.592.778

Các công trình xây dựng cơ bản dở dang lớn tại cuối kỳ kế toán như sau:

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Lắp đặt thiết bị bơm nhiệt	1.085.000.000	-
Khác	60.033.803	39.592.778
	1.145.033.803	39.592.778

**13. Chi phí trả trước dài hạn**

	<b>Tiền thuê đất</b> <b>trả trước</b> <b>VND</b>	<b>Công cụ và</b> <b>dụng cụ</b> <b>VND</b>	<b>Khác</b> <b>VND</b>	<b>Tổng</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	9.760.938.055	1.019.779.237	2.877.502.348	13.658.219.640
Tăng trong năm	-	617.617.878	1.914.695.160	2.532.313.038
Phân bổ trong năm	(465.474.648)	(988.230.294)	(1.865.698.653)	(3.319.403.595)
Số dư cuối năm	9.295.463.407	649.166.821	2.926.498.855	12.871.129.083

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**14. Phải trả người bán ngắn hạn**

**(a) Phải trả người bán chi tiết theo các nhà cung cấp lớn**

	<b>Giá gốc/Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Công ty TNHH Chế biến Lương thực Trường Thắng	580.401.150	-
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	513.260.000	838.587.160
Công ty TNHH Đầu tư Sản xuất Thương mại Anh Châu	427.886.712	396.176.508
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.087.767.291
Các nhà cung cấp khác	1.531.917.162	2.580.119.800
	<hr/>	<hr/>
	3.053.465.024	4.902.650.759
	<hr/>	<hr/>

**(b) Phải trả người bán là các bên liên quan**

	<b>Giá gốc/Số có khả năng trả nợ</b>	
	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn	-	1.087.767.291
<b>Các công ty liên quan</b>		
Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co	513.260.000	838.587.160
Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn	55.709.398	-
	<hr/>	<hr/>

Các khoản phải trả thương mại cho các bên liên quan không có đảm bảo, không chịu lãi và phải hoàn trả khi được yêu cầu.



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**

**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**

*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**15. Thuế phải nộp Nhà nước**

	<b>1/1/2025 VND</b>	<b>Số phát sinh VND</b>	<b>Số đã nộp VND</b>	<b>Số đã cân trừ VND</b>	<b>31/12/2025 VND</b>
Thuế tiêu thụ đặc biệt	14.031.787.710	153.837.906.354	(151.187.187.128)	-	16.682.506.936
Thuế giá trị gia tăng	2.465.715.780	33.355.892.283	(24.846.225.197)	(8.388.132.200)	2.587.250.666
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.717.080.593	5.609.737.727	(5.136.626.105)	-	2.190.192.215
Thuế thu nhập cá nhân	217.834.346	1.335.370.005	(1.522.980.713)	-	30.223.638
Thuế khác	-	3.000.000	(3.000.000)	-	-
	18.432.418.429	194.141.906.369	(182.696.019.143)	(8.388.132.200)	21.490.173.455

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>31/12/2025</b> <b>VND</b>	<b>1/1/2025</b> <b>VND</b>
Cổ tức phải trả	5.771.602.808	5.172.452.808
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	448.614.000	495.385.510
Phải trả khác	3.232.587.895	2.790.439.467
	<hr/>	<hr/>
	9.452.804.703	8.458.277.785

**17. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

Quỹ này được trích lập từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối theo sự phê duyệt của các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được sử dụng để chi trả các khoản khen thưởng và phúc lợi cho nhân viên của Công ty theo chính sách khen thưởng và phúc lợi của Công ty.

Biến động của quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm như sau:

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	6.473.197.361	6.262.109.486
Trích lập quỹ trong năm (Thuyết minh 19)	3.512.929.536	3.404.000.000
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 19)	582.968.966	(605.161.591)
Sử dụng quỹ trong năm	(3.818.895.637)	(2.587.750.534)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	6.750.200.226	6.473.197.361

**18. Dự phòng phải trả dài hạn**

Dự phòng phải trả dài hạn phản ánh dự phòng trợ cấp thôi việc. Biến động của dự phòng trợ cấp thôi việc trong năm như sau:

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Số dư đầu năm	3.183.743.645	3.572.543.645
Dự phòng sử dụng trong năm	(96.034.894)	(388.800.000)
	<hr/>	<hr/>
Số dư cuối năm	3.087.708.751	3.183.743.645

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)***19. Thay đổi vốn chủ sở hữu**

	<b>Vốn cổ phần VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	<b>Tổng VND</b>
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2024</b>	145.000.000.000	177.711.446.954	369.271.441.370	691.982.888.324
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	80.755.865.250	80.755.865.250
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(3.404.000.000)	(3.404.000.000)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2023 (Thuyết minh 17)	-	-	605.161.591	605.161.591
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(326.381.471)	(326.381.471)
Điều chỉnh quỹ công tác xã hội năm 2023	-	-	(136.642.192)	(136.642.192)
<b>Số dư tại ngày 1 tháng 1 năm 2025</b>	145.000.000.000	177.711.446.954	374.265.444.548	696.976.891.502
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	95.446.728.308	95.446.728.308
Cổ tức (Thuyết minh 21)	-	-	(72.500.000.000)	(72.500.000.000)
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (Thuyết minh 17)	-	-	(3.512.929.536)	(3.512.929.536)
Điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 (Thuyết minh 17)	-	-	(582.968.966)	(582.968.966)
Trích quỹ công tác xã hội	-	-	(410.810.628)	(410.810.628)
<b>Số dư tại ngày 31 tháng 12 năm 2025</b>	145.000.000.000	177.711.446.954	392.705.463.726	715.416.910.680



## Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây

### Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 (tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN

(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

## 20. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2025 và 1/1/2025	
	Số cổ phiếu	VND
<b>Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000
<b>Số cổ phiếu đang lưu hành</b>		
Cổ phiếu phổ thông	14.500.000	145.000.000.000

Tất cả cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

## 21. Cổ tức

Tại cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên của Công ty ngày 31 tháng 3 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định chia cổ tức cho các cổ đông là 72.500 triệu VND (tương đương 5.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024, trong đó 29.000 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2024 (2024: 58.000 triệu VND (tương đương 4.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2023, trong đó 14.500 triệu VND đã được tạm ứng cho các cổ đông trong năm 2023).

Nghị quyết Hội đồng Quản trị Công ty ngày 23 tháng 10 năm 2025 đã quyết định tạm ứng cổ tức cho các cổ đông là 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2025 (2024: 29.000 triệu VND (tương đương 2.000 VND/cổ phiếu) từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm 2024).

## 22. Quỹ đầu tư phát triển

Quỹ đầu tư phát triển được trích lập từ lợi nhuận chưa phân phối theo nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông. Quỹ này được thành lập với mục đích mở rộng kinh doanh trong tương lai.

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**23. Các khoản mục ngoài bảng cân đối kế toán**

**(a) Cam kết thuê**

Các khoản tiền thuê tối thiểu phải trả cho các hợp đồng thuê hoạt động không được hủy ngang như sau:

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Trong vòng một năm	248.966.847	848.499.965
Từ hai đến năm năm	995.451.099	925.746.501
Sau năm năm	3.704.087.117	3.676.151.982
	<hr/>	<hr/>
	4.948.505.063	5.450.398.448
	<hr/>	<hr/>

**(b) Cam kết chi tiêu vốn**

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty có các cam kết vốn sau đã được phê duyệt nhưng chưa được phản ánh trong bảng cân đối kế toán riêng:

	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Đã được duyệt và đã ký kết hợp đồng	524.230.000	1.701.999.847
	<hr/>	<hr/>

**(c) Tài sản nhận giữ hộ bên thứ ba**

	<b>Đơn vị</b>	<b>31/12/2025</b>	<b>1/1/2025</b>
Chai	Chai	2.759.561	2.297.361
Pallets	Cái	456	-
		<hr/>	<hr/>

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**24. Doanh thu**

Tổng doanh thu chủ yếu thể hiện tổng giá trị thành phẩm đã bán, không bao gồm thuế giá trị gia tăng và thuế tiêu thụ đặc biệt.

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Tổng doanh thu		
▪ Bán thành phẩm	172.957.304.936	191.329.985.170
▪ Doanh thu cho thuê	251.692.992	232.545.455
▪ Cung cấp dịch vụ	713.156.344	556.061.155
▪ Doanh thu khác	8.805.057.224	4.270.950.774
	<hr/>	<hr/>
	182.727.211.496	196.389.542.554
	<hr/>	<hr/>

**25. Giá vốn hàng bán**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Thành phẩm đã bán	161.038.799.334	179.734.056.762
Chi phí từ hoạt động cho thuê	166.891.704	165.733.008
Dịch vụ đã cung cấp	53.357.275	5.014.092
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	3.844.191	9.642.529
Giá vốn khác	1.161.635.906	107.731.554
	<hr/>	<hr/>
	162.424.528.410	180.022.177.945
	<hr/>	<hr/>

**26. Doanh thu hoạt động tài chính**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Thu nhập từ lợi nhuận được phân phối và cổ tức	75.150.623.768	65.856.058.168
Thu nhập từ tiền lãi	18.176.336.711	15.639.561.275
Doanh thu tài chính khác	31.696	3.189
	<hr/>	<hr/>
	93.326.992.175	81.495.622.632
	<hr/>	<hr/>



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**27. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nhân viên	7.305.641.046	8.764.028.614
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.257.475.848	1.415.313.486
Chi phí khấu hao	359.064.275	366.302.916
Chi phí quản lý khác	3.693.831.090	2.365.577.884
	<hr/>	<hr/>
	12.616.012.259	12.911.222.900

**28. Chi phí sản xuất và kinh doanh theo yếu tố**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
Chi phí nguyên vật liệu trong chi phí sản xuất	87.957.120.018	107.806.788.259
Chi phí nhân công và nhân viên	29.883.259.340	28.772.510.116
Chi phí khấu hao và phân bổ	35.440.496.848	35.580.125.952
Chi phí dịch vụ mua ngoài	12.210.105.071	11.636.330.171
Chi phí khác	10.000.572.152	9.603.006.119
	<hr/>	<hr/>

**29. Thuế thu nhập doanh nghiệp**

**(a) Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng**

	<b>2025</b> <b>VND</b>	<b>2024</b> <b>VND</b>
<b>Chi phí thuế thu nhập hiện hành</b>		
Năm hiện hành	5.606.940.727	3.777.208.495
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	<hr/>	<hr/>
	5.609.737.727	3.777.208.495
 <b>(Lợi ích)/chi phí thuế thu nhập hoãn lại</b>		
Phát sinh và hoàn nhập các chênh lệch tạm thời	(255.300.920)	241.023.329
	<hr/>	<hr/>
	5.354.436.807	4.018.231.824



**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây**  
**Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025**  
**(tiếp theo)**

**Mẫu B 09 – DN**  
*(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

**(b) Đối chiếu thuế suất thực tế**

	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế	100.801.165.115	84.774.097.074
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	20.160.233.023	16.954.819.415
Thu nhập được miễn thuế	(15.030.124.754)	(13.171.211.634)
Chi phí không được khấu trừ thuế	221.531.538	234.624.043
Dự phòng thiếu trong những năm trước	2.797.000	-
	<b>5.354.436.807</b>	<b>4.018.231.824</b>

**(c) Thuế suất áp dụng**

Theo Luật Thuế Thu nhập Doanh nghiệp, Công ty có nghĩa vụ nộp cho Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận chịu thuế.

**30. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan**

Ngoài các số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng này, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Công ty mẹ</b>		
<b>Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải Khát Sài Gòn</b>		
Bán thành phẩm (bao gồm thuế tiêu thụ đặc biệt)	325.498.873.130	352.264.383.040
Doanh thu khác	302.310.060	-
Mua nguyên vật liệu	59.105.350.990	79.905.715.006
Mua phần mềm	-	154.560.000
Cổ tức đã trả	62.585.250.000	55.182.350.000
<b>Công ty con</b>		
<b>Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Sóc Trăng</b>		
Lợi nhuận được phân phối từ công ty con	73.949.423.768	64.654.858.168
Lợi nhuận được phân phối đã nhận	56.920.000.000	79.324.696.815
<b>Công ty liên kết</b>		
<b>Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Bạc Liêu</b>		
Cổ tức đã nhận	1.201.200.000	1.201.200.000

**Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây****Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)****Mẫu B 09 – DN***(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)*

	<b>Giá trị giao dịch</b>	
	<b>2025 VND</b>	<b>2024 VND</b>
<b>Các bên liên quan khác</b>		
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Cơ khí Sa Be Co</b>		
Mua tài sản cố định	7.499.346.712	1.630.000.000
Mua thiết bị	878.000.000	-
Mua công cụ và dụng cụ	262.550.000	81.016.000
Mua dịch vụ	243.320.000	150.000.000
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Thương mại Bia Sài Gòn</b>		
Bán bao bì luân chuyển	3.570.018.000	-
Cung cấp dịch vụ	601.879.872	543.320.791
Phí sử dụng bao bì và pallet	109.406.405	61.160.900
Chi phí nhân công	-	4.393.140
<b>Công ty Cổ phần Tập đoàn Bia Sài Gòn Bình Tây</b>		
Doanh thu gia công bia	1.296.338.160	-
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Sông Hậu</b>		
Cung cấp dịch vụ	1.551.355	-
Mua hàng hóa	800.966.090	921.208.900
<b>Công ty Cổ phần Thương mại Bia Sài Gòn Miền Trung</b>		
Cung cấp dịch vụ	26.549.600	-
Mua công cụ và dụng cụ	412.276.746	-
<b>Công ty TNHH Thủy tinh Malaya - Việt Nam</b>		
Bán phế liệu	409.845.000	-
<b>Công ty Cổ phần Bia - Nước Giải khát Sài Gòn - Tây Đô</b>		
Cung cấp dịch vụ	60.760.800	-
Bán phế liệu	21.296.296	-
<b>Công ty Cổ phần Rượu Bình Tây</b>		
Mua hàng hóa	77.280.000	74.812.000
<b>Công ty Cổ phần Nước Giải khát Chương Dương</b>		
Mua hàng hóa	69.027.778	93.366.679
<b>Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Bia Sài Gòn Bình Tây</b>		
Cung cấp dịch vụ	9.674.353	-
<b>Công ty TNHH Một Thành viên Tập đoàn Bia Sài Gòn</b>		
Mua hàng hóa	-	121.778.560



Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Miền Tây  
Thuyết minh báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025  
(tiếp theo)

Mẫu B 09 – DN  
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC  
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính)

	Giá trị giao dịch	
	2025 VND	2024 VND
<b>Hội đồng Quản trị</b>		
Thù lao		
Ông Tan Teck Chuan Lester	130.000.000	130.000.000
Ông Trần Nguyên Trung	91.000.000	91.000.000
Ông Phạm Đình Hùng	91.000.000	91.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Cúc	91.000.000	91.000.000
Bà Phạm Thị Thanh Thùy	70.000.000	-
Bà Teoh Jia Ee	21.000.000	91.000.000
<b>Ban Kiểm soát</b>		
Thù lao	195.000.000	195.000.000
<b>Ban Giám đốc</b>		
Lương, thưởng và các phúc lợi khác	2.366.766.085	3.703.951.115

31. Các giao dịch phi tiền tệ từ hoạt động đầu tư

	2025 VND	2024 VND
Mua tài sản cố định nhưng chưa thanh toán	1.283.730.000	846.491.200

32. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2025 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty tại ngày và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026

Người lập:

Người duyệt:



Dương Thị Thúy Hồng  
Người lập

Trương Thị Mỹ Hồng  
Kế toán trưởng

Le Đăng Khoa  
Giám đốc

